

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 25 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu N, sinh năm: 2001 tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Huân và bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Thạch Thị T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lý Thị T1, sinh năm: 1980 (con ruột).

Địa chỉ: Ấp TP A, thị trấn CT, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

+ Cháu Thạch Trọng N, sinh năm: 2015, địa chỉ: Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Bà Thạch Thị Ngọc Q, sinh năm: 1994 (mẹ ruột).

Địa chỉ: Ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

+ Ông Lê Văn Nhân, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

+ Bà Lý Thị T, Địa chỉ: Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

- Ông Phạm Tấn Tài, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2020 bị cáo Lê Hữu N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-114.82 lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng từ thành phố Sóc Trăng về thành phố Vĩnh Long. Khi đến Km 45/2085, đoạn thuộc ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lúc này bà Thạch Thị T đang dẫn cháu Thạch Trọng N đi sang đường tại vị trí có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ theo hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của bị cáo N. Khi phát hiện bà T và cháu N thì khoảng cách đã quá gần nên bị cáo N đạp thắng nhưng xe mô tô do N điều khiển vẫn va chạm vào người bà T và cháu N. Hậu quả tai nạn, bà T bị T tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ, cháu N bị xây sát nhẹ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do bị cáo Lê Hữu N gây nên ngày 27 tháng 7 năm 2020, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ và

người làm chứng xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Lê Hữu N điều khiển phương tiện xe mô tô 64F1-114.82 thiếu chú ý quan sát nên gây ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 144/20/TgT ngày 05/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tỷ lệ T tích tổn hại đến sức khỏe của bà Thạch Thị T là 76%, Thạch Trọng N bị xây sát nhẹ ngoài da nên người đại diện hợp pháp từ chối đưa đi giám định T tích.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS-HCTA, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Lê Hữu N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Phân tích nguyên nhân phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đã gây nên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã tự nguyện sửa chữa bằng cách tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội tên Lê Văn Lai có là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông ngoại tên Nguyễn Văn Nhàn và bà cóc tên Nguyễn Thị Bông là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hữu N mức án tù 12 tháng đến 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 64F1-114.82, số máy 55P1264319, số khung 5P10DY264307 là của anh Lê Văn Nhân (anh ruột của bị cáo) mua để sử dụng, thấy bị cáo không có phương tiện đi làm nên cho mượn, việc bị cáo gây tai nạn anh Nhân không biết và không mong muốn nên đề nghị trả lại cho anh Lê Văn Nhân.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 940139007102 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 331891539 mang tên Lê Hữu N.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt;

Người đại diện hợp pháp của bị hại quá trình điều tra có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong trường hợp bị cáo không được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cũng không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng đối với bà Thạch Thị T nên không đặt ra xem xét phần này;

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn Nhân quá trình điều tra đã tự nguyện bỏ ra 60.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông Nhân không có mặt nên phần ông Nhân bồi thường thay cho bị cáo sẽ được giải quyết sau nếu sau này ông Nhân có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn Nhân và người làm chứng Phạm Tấn Tài vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu N thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Hữu N có

giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, vào khoảng 19 giờ ngày 27/7/2020, Lê Hữu N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-114.82 lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng từ thành phố Sóc Trăng về thành phố Vĩnh Long, khi đến Km 45/2085, đoạn thuộc ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do thiếu chú ý quan sát nên Lê Hữu N đã va chạm với bà Thạch Thị T đang đi bộ qua đường tại vị trí dành cho người đi bộ qua đường, hậu quả tai nạn làm bà Thạch Thị T bị T tích 76%, cháu Thạch Trọng N bị xây sát nhẹ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[2.2] Quá trình điều tra xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường nhựa bằng phẳng tổ chức giao thông đường đôi có dây phân cách giữa có mở đường ngang và vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường, có đèn đường chiếu sáng, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 9,10 m, tâm vùng đụng cách mép đường chuẩn 3,35m cách điểm đầu vết cày xe 64F1-114.82 là 2,20m cách điểm cuối vết phanh xe 64F1-114.82 là 1,90m, nguyên nhân chính là do bị cáo thiếu chú ý quan sát. Như vậy, bị cáo Lê Hữu N điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ làm bị T 01 người. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cho thấy sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực cùng người nhà nạn nhân đưa nạn nhân đi bệnh viện, sau đó có đến thăm hỏi và đã tích cực bồi thường thiệt hại cho phía bị hại tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu) đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu xử lý đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội tên Lê Văn Lai có là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông ngoại tên Nguyễn Văn Nhanh và bà có tên Nguyễn Thị Bông là liệt sĩ nên được xem là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Mặc dù bị cáo không mong muốn cho hậu quả xảy ra nhưng chính sự cầu thả, xem thường các quy định về an toàn giao thông đường bộ nên gây hậu quả làm cho bà Thạch Thị T bị T tật 76%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến sự hoạt

động bình thường trong lĩnh vực giao thông đường bộ, làm cho người dân không an tâm khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thỏa mãn hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo không bỏ trốn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi và N vụ liên quan bà Lý Thị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng bà T tại bệnh viện, tại phiên tòa bà T1 xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường phần tiền do mất ngày công nuôi bệnh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 64F1–114.82, số máy 55P1264319, số khung 5P10DY264307 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64F1–114.82 là của anh Lê Văn Nhân (anh ruột của bị cáo) mua để sử dụng, anh Nhân cho bị cáo mượn làm phương tiện đi làm, việc bị cáo gây tai nạn anh Nhân không biết và không mong muốn nên trả lại cho anh Lê Văn Nhân.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 940139007102 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 331891539 mang tên Lê Hữu N không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với ông Lê Văn Nhân quá trình điều tra đã tự nguyện bỏ ra 60.000.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo nhưng ông Nhân chưa có yêu cầu bị cáo trả lại cho ông nên không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Lê Hữu N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo Lê Hữu N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 64F1–114.82, số máy 55P1264319, số khung 5P10DY264307 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64F1–114.82 cho ông Lê Văn Nhân.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu N 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 940139007102 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 331891539.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Hữu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Lý Thị Thu có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng phần cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên